

QUYẾT ĐỊNH

Bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Văn Doi

Địa chỉ: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ

Dự án Thủy điện Ba Vì; Hạng mục: Lòng hồ

Địa điểm xây dựng: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án Thủy điện Ba Vì; Hạng mục: Lòng hồ; địa điểm xây dựng: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của UBND huyện về việc thu hồi diện tích đất của hộ gia đình ông (bà) Phạm Văn Doi để xây dựng Dự án Thủy điện Ba Vì; Hạng mục: Lòng hồ; địa điểm xây dựng: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tại Tờ trình số 96/TTr-BQL ngày 29/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Văn Doi, địa chỉ: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ để thực hiện Dự án Thủy điện Ba Vì; Hạng mục: Lòng hồ; Địa điểm xây dựng: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ với nội dung như sau:

1.1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo Phương án được duyệt: **103.249.440** đồng (*Một trăm lẻ ba triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng*), trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: **67.020.800** đồng.
- Bồi thường về công trình, vật kiến trúc: **3.520.000** đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu: **18.444.000** đồng.
- Các khoản hỗ trợ khác: **14.264.640** đồng.

(*Có bảng kê chi tiết kèm theo*)

1.2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hộ ông (bà) Phạm Văn Doi nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ.

1.3. Thời gian bàn giao mặt bằng trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Văn Doi và thanh, quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điểm 1.3, Điều 1 Quyết định này mà hộ ông (bà) Phạm Văn Doi không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện gửi tiền vào Kho bạc Nhà nước; giao Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện và UBND xã Ba Ngạc tham mưu UBND huyện triển khai các bước thủ tục cưỡng chế thu hồi đất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Ba Ngạc; thủ trưởng các cơ quan có liên quan và hộ ông (bà) Phạm Văn Doi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND huyện;
- PVP (TH) huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Giang Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TÔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỒ TRỢ

Dự án: Thủy điện Ba Vì; hạng mục: Lòng hồ; Địa điểm: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tô

(Kèm theo Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày.../.../2023 của UBND huyện Ba Tô)

Họ và tên: Phạm Văn Đợi
Địa chỉ: Xã Ba Ngạc, huyện Ba Tô



STT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	B/thường (%)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	
A	ĐẤT DAI:	1	2	3	4	5	6
I	BòI thường về đất:						
1	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	m ²	598,4	100%	28.000	16.755.200	
II	Hồ trợ về đất						
1	Đất trồng cây hàng năm khác (BHK)	m ²	598,4	100%	84.000	50.265.600	
B	BÒI THƯỜNG CÔNG TRÌNH, VẬT KIẾN TRÚC						
1	Hàng rào trụ gỗ	m ²	110,0	100%	32.000	3.520.000	
C	BÒI THƯỜNG CÂY CỎI HOA MÀU						
1	Cây chuối mới trồng	cây	38	100%	8.000	304.000	
2	Cây chuối cho buồng	cây	3	100%	100.000	300.000	
3	Cây sầu đông mới trồng	cây	18	100%	44.000	792.000	
4	Cây dừa cho quả	cây	40	100%	25.000	1.000.000	
5	Cây nhãn mới trồng	cây	1	100%	20.000	20.000	
6	Cây cau có chiều cao thân <0,5m, chưa cho quả	cây	13	100%	40.000	520.000	
7	Cây gỗ tạp có đ/k góc 43 cm	cây	1	100%	100.000	100.000	
8	Cây gỗ tạp có đ/k góc 20 cm	cây	19	100%	50.000	950.000	
9	Cây keo có đường kính gốc < 2cm	cây	192	100%	24.000	4.608.000	
10	Cây keo có đường kính gốc ≥ 2cm đến < 4cm	cây	245	100%	40.000	9.800.000	
11	Cây thanh long có chiều cao thân < 50cm, chưa quả	cây	2	100%	25.000	50.000	

D	CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC						14.264.640
1	Hỗ trợ ổn định đời sống	khâu	3	100%	4.754.880		14.264.640
	Tổng cộng						103.249.440

Bảng chữ: Một trăm lẻ ba triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm bốn mươi đồng./.